TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **246**/2020/QĐST- HNGĐ	*Tp Cà Mau, ngày 19 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thúy Dung

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu - là thư ký Tòa án

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Cà Mau tham gia phiên họ*p*: Bà Lê Thị Ngọc Hải – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau tỉnh Cà Mau mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 218/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020, về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 853/2020/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Anh Phạm H, sinh năm 1972 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã TV, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Lê T, sinh năm: 1975 (xin vắng mặt).

Cháu Phạm M, sinh ngày: 31/01/2010 (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 23A, đường BG, phường D, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Anh Đinh D, sinh năm: 1971 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã LVL, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu và lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự anh Phạm H trình bày: Trước đây chị Lê T và anh Đinh D là vợ chồng, có với nhau hai con chung tên Đinh Kiều M, sinh năm 1999 và Đinh Hà M, sinh ngày 31/01/2010. Quá trình chung sống chị Lê T và anh Đinh D xảy ra mâu thuẫn nên chị Lê T và anh Đinh D ly hôn, hai con chung là Đinh Kiều M và Đinh Hà M do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Năm 2015, anh Phạm H và chị Lê T kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐB, thành phố CM. Anh H, chị T chung sống mà không có con nên anh H, chị T thỏa thuận, anh H nhận cháu Đinh Hà M làm con nuôi. Anh H đã được Uỷ ban nhân dân xã LVL, thành phố CM cấp giấy chứng

nhận việc nuôi con nuôi vào ngày 07/4/2017. Anh H tiến hành làm thủ tục cải chính hộ tịch, thay đổi họ và quê quán của cháu Hà M từ họ Đinh sang họ Phạm, từ quê quán huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu sang quê quán xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Ngày 05/11/2019 anh Phạm H và chị Lê T ly hôn với nhau theo Bản án số 257/2019/QĐ-STDS ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Theo bản án này, sau khi ly hôn, chị Lê T là người trực tiếp nuôi cháu Phạm M. Do anh H không muốn ràng buộc trách nhiệm của anh đối với cháu Hà M và muốn cháu thuận tiện trong việc học tập sau này. Hơn nữa, cháu Hà M đã lớn, cháu muốn lấy lại họ và quê quán của cha ruột và chị T cũng thống nhất với anh chấm dứt việc nuôi con nuôi. Nay anh yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh Phạm H với con nuôi là cháu Phạm M, sinh ngày 31/01/2010. Giao cháu Hà M cho chị Lê T trực tiếp, chăm sóc và nuôi dưỡng.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, chị Lê T trình bày: Quá trình chị ly hôn với anh D, kết hôn với anh H và anh H nhận cháu Hà M làm con nuôi, cải chính hộ tịch, chị với anh H ly hôn đúng như anh H trình bày: Nay anh H yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh Phạm H với con nuôi là cháu Phạm M, sinh ngày 31/01/2010. Giao cháu Hà M cho chị T trực tiếp, chăm sóc và nuôi dưỡng chị đồng ý.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, anh Đinh D trình bày: Trước đây anh với chị T là vợ chồng, có với nhau hai con chung tên Đinh Kiều M, sinh năm 1999 và Đinh Hà M, sinh ngày 31/01/2010. Quá trình chung sống chị Lê T và anh Đinh D xảy ra mâu thuẫn nên anh Đinh D và chị Lê T đã ly hôn, hai con chung là Đinh Kiều M và Đinh Hà M do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Năm 2015, anh Phạm H và chị Lê T kết hôn với nhau. Năm 2017 chị T yêu cầu anh ra UBND xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau làm thủ tục cho anh Phạm H chồng hiện tại của chị T nhận cháu Đinh Hà M làm con nuôi, lúc này anh cũng đồng ý nên anh H tiến hành làm thủ tục nhận con nuôi. Anh H được Uỷ ban nhân dân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau cấp giấy chứng nhận việc nuôi con nuôi vào ngày 07/4/2017. Nay anh H yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh Phạm H với con nuôi là cháu Phạm M, sinh ngày 31/01/2010. Giao cháu Hà M cho chị T trực tiếp, chăm sóc và nuôi dưỡng anh đồng ý.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, cháu Phạm M trình bày: Quá trình cha mẹ ruột cháu ly hôn, mẹ cháu kết hôn với cha sau là anh H, anh H nhận cháu làm con nuôi đúng như anh Phạm H, chị Lê T trình bày. Nay cha nuôi của cháu (anh H) yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh Phạm H với con nuôi là cháu. Giao cháu cho mẹ cháu là chị T trực tiếp, chăm sóc và nuôi dưỡng cháu đồng ý. Vì cháu đã lớn cháu muốn lấy lại họ và quê quán của cha ruột.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự: Về chấp hành pháp luật Thẩm phán, Hội đồng phiên họp và các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết việc dân sự, việc anh H yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi, chị T, cháu Hà M đồng ý tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi là phù hợp quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cháu Hà M, vì vậy đề nghị Tòa án căn cứ Điều 25, 26, 27 Luật nuôi con nuôi, Điều 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự

chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh Phạm H với cháu Phạm M. Về lệ phí việc dân sự xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau tỉnh Cà Mau nhận định:

[1] Anh H, chị T, anh D có yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt nên Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt anh H, chị T theo quy định tại Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung yêu cầu giải quyết việc dân sự là yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Nhận thấy, anh Phạm H nhận cháu Đinh Hà M (Phạm M) làm con nuôi ngày 07/4/2017, có đăng ký và được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01/2017 ngày 07/4/2017 của Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau. Ngày 10/4/2017 anh H đã làm thủ tục cải chính và được Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau cấp trích lục cải chính hộ tịch số 17/TLBSHT đổi họ cháu Hà M từ họ Đinh sang họ Phạm và ngày 11/7/2017 anh H đã được Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau cấp trích lục cải chính, bổ sung hộ tịch số 41/TLCCHT đổi quê quán cháu Hà M từ quê quán huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu sang quê quán xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Việc nhận nuôi con nuôi giữa anh Phạm H và cháu Đinh Hà M là hoàn toàn tự nguyện, trung thực, không bị ép buộc, không bị đe dọa hay mua chuộc, không vụ lợi, không kèm theo yêu cầu trả tiền hoặc lợi ích vật chất khác. Do đó, có đủ căn cứ xác định việc nhận nuôi con nuôi giữa anh Phạm H với cháu Đinh Hà M là hợp pháp. Tại đơn yêu cầu, bản tự khai, anh Phạm H, chị Lê T và anh Đinh Minh Đ (cha mẹ ruột cháu M) đều thống nhất với yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh H và cháu Đinh Hà M (Phạm M); Cháu Phạm M (Đinh Hà M) có ý kiến đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa cháu với anh Phạm H, việc này phù hợp với lợi ích của cháu M, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của anh Phạm H là có căn cứ chấp nhận theo khoản 1 Điều 25, khoản 3 Điều 26 Luật Nuôi con nuôi. Giao cháu Hà M lại cho chị Lê T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[4] Anh Phạm H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, Điều 27 Luật Nuôi con nuôi năm 2010;

Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 149; Điều 367, 369; Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm H.

Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh Phạm H đối với cháu Phạm M (Đinh Hà M). (Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01/2017 đề ngày 07/4/2017 không còn giá trị pháp lý). Giao cháu Phạm M (Đinh Hà M). cho chị Lê T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Quyền, nghĩa vụ giữa anh Phạm H (cha nuôi) đối với cháu Phạm M (Đinh Hà M) (con nuôi) chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt nuôi con nuôi có hiệu lực pháp luật.

Khôi phục các quyền và nghĩa vụ giữa chị Lê T, anh Đinh D với cháu Phạm M (Đinh Hà M) theo quy định của pháp luật.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: anh Phạm H phải chịu là 300.000đồng. Anh Phạm H đã dự nộp tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự là 300.000đồng theo biên lai số 0002489 ngày 08/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Cà Mau tỉnh Cà Mau, được đối trừ, chuyển thu nộp ngân sách nhà nước.

Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hoặc quyết định được niêm yết, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Lê Thúy Dung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND Tp Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã Lý Văn Lâm, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.